|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI**  **MÔN: ĐỊA LÍ 8**  **NĂM HỌC 2019 - 2020** |

**I. Phần trắc nghiệm:**

* Khu vực Đông Nam Á
* Các đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi của Việt Nam

**II. Phần tự luận:**

Câu 1: Trình bày đặc điểm địa hình của khu vực Đông Nam Á.

Câu 2: Phân tích những lợi thế và khó khăn của Việt Nam khi ra nhập Asean.

Câu 3: So sánh đặc điểm địa hình của vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.

Câu 4: Chứng minh khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

Câu 5: Cho bảng số liệu về tỉ trọng sản lượng một số cây trồng của Đông Nam Á so với thế giới năm 2012 (%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đông Nam Á** | **Thế giới** |
| **Cao su** | 91,5 | 100 |
| **Hồ tiêu** | 60 | 100 |

1. Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện tỉ trọng sản lượng một số cây trồng của Đông Nam Á so với thế giới năm 2012 (%)
2. Vì sao khu vực Đông Nam Á trồng được nhiều cao su và hồ tiêu?

**III. Gợi ý trả lời phần tự luận**

***Câu 1: Trình bày đặc điểm địa hình của khu vực Đông Nam Á:***

- Phần đất liền:

+ Các dãy núi nối tiếp dãy Hi-ma-lay-a chạy theo hướng Bắc- Nam và Tây Bắc- Đông Nam, bao quanh những khối cao nguyên thấp.

+ Địa hình bị cắt xẻ mạnh.

+ Đồng bằng phù sa tập trung ven biển và hạ lưu sông.

- Phần hải đảo:

+ Nằm trong khu vực không ổn định của vỏ Trái Đất nên thường xuyên xảy ra động đất, núi lửa.

- Vùng có nhiều tài nguyên: quặng thiếc, kẽm, đồng, than đá, khí đốt, dầu, mỏ,…

***Câu 2: Phân tích những lợi thế và khó khăn của Việt Nam khi ra nhập Asean:***

- Thuận lợi:

* Mở rộng quan hệ hợp tác buôn bán với các nước.
* Mở rộng quan hệ trong giáo dục, văn hóa, y tế và đào tạo nguồn nhân lực.
* Phát triển các hoạt động du lịch, khai thác tốt tiềm năng phát triển kinh tế của đất nước.
* Xây dựng phát triển các hành lang kinh tế; thu hút đầu tư; xóa đói giảm nghèo,...

- Khó khăn:

* Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế — xã hội giữa các quốc gia.
* Sự khác biệt về thể chế chính trị và sự bất đồng về ngôn ngữ,...

***Câu 3: So sánh đặc điểm địa hình của vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc:***

\* Vùng núi Tây Bắc:

- Nằm giữa sông Hồng và sông Cả

- Là khu vực địa hình cao nhất cả nước kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam

\* Vùng núi Đông Bắc:

- Nằm ở tả ngạn sông Hồng

- Địa hình nổi bật với các cung lớn quy tụ ở Tam Đảo, có nhiều địa hình cacxto phổ biến với những thắng cảnh nổi tiếng.

***Câu 4: Chứng minh khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm***:

Tính chất nhiệt đới:

+ Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C.

+ Bình quân 1m2 lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng.

+ Số giờ nắng đạt từ 1400 – 3000 giờ/ năm

- Tính chất gió mùa: Một năm có 2 mùa gió:

+ Gió mùa đông: lạnh, khô.

+ Gió mùa hạ: nóng, ẩm.

- Tính chất ẩm:

+ Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 – 2000 mm/năm.

+ Độ ẩm không khí > 80%.

***Câu 5:***

a. Vẽ biểu đồ tròn  
b. Nguyên nhân:

\* Nhờ có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nguồn nhiệt ẩm dồi dào, lượng mưa lớn

- Đất badan và feralit phân bố rộng lớn trên các cao nguyên, vùng đồi trung du

- Có nhiều hệ thống sông với nguồn nước dồi dào: sông Mê Kông, sông Mê Nam,...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **TTCM** | **NTCM** | **Người ra đề cương** |
|  | Nguyễn T.T. Thủy | Nguyễn T.T. Hằng | Nguyễn T.T. Hằng |